

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 03-2020

MỤC LỤC

Tháng 03/2020

1

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

- Hỏi đáp.
- Các công văn liên quan đến chính sách thuế.

2

KIỆN THỨC PHÁP LUẬT

- Thời hạn quyết toán thuế tncn năm 2019 và mức xử phạt khi thực hiện quyết toán thuế quá thời hạn quy định
- Hướng dẫn cách tính ngày chậm nộp thuế.
- Miễn lệ phí môn bài năm đầu thành lập mới với một số đối tượng.

3

VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

- Thông tư số:91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số:92/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.
- Nghị định số:01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

4

DANH SÁCH VĂN BẢN TIÊU BIỂU CÓ HIỆU LỰC THÁNG 03/2020

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

4 - 9 | Hỏi đáp

10 -15 | Các công văn liên quan đến chính sách thuế



HỎI ĐÁP

1. Hỏi:

Đơn vị tôi là nhà thầu, có ký hợp đồng thi công làm đường với chủ đầu tư của công trình (BQLDA) sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo phương thức đấu thầu và hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh. Hiện tại công trình thi công đã gần hoàn thiện, có biên bản nghiệm thu, có bảng thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành (03a) đã được ký xác nhận giữa chủ đầu tư và nhà thầu. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác thanh toán tiền mua vật liệu và tiền thuê máy thi công, chủ đầu tư (BQLDA) và nhà thầu đã ký phụ lục hợp đồng thỏa thuận thanh toán trực tiếp từ chủ đầu tư cho đơn vị cung cấp vật liệu và thuê máy (có hợp đồng giữa nhà thầu và đơn vị mua bán vật liệu và thuê máy thi công). Xin hỏi, trong trường hợp này phụ lục hợp đồng ký có đúng quy định không? Việc chuyển tiền thanh toán cho đơn vị khác ngoài hợp đồng ký ban đầu có được không?

Trả lời:

Bộ Xây dựng trả lời vấn đề này như sau:

Việc thanh toán hợp đồng xây dựng được thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên, phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và quy định của pháp luật áp dụng cho hợp đồng đó.

Theo quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng thì một trong những nguyên tắc ký kết hợp đồng xây dựng là “Tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, không trái pháp luật và đạo đức xã hội”. Do đó, trường hợp các bên có thỏa thuận chủ đầu tư trực tiếp thanh toán cho đơn vị cung cấp vật liệu và thuê máy thi công trên cơ sở đề xuất của nhà thầu chính thì các bên căn cứ thỏa thuận hợp đồng để thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư, tránh thất thoát.

HỎI ĐÁP

2. Hỏi:

Doanh nghiệp của tôi là của 1 nhà đầu tư Trung Quốc, đang góp vốn vào Công ty X, nay doanh nghiệp muốn chuyển nhượng vốn để lấy lại tiền từ Công ty X và góp vốn vào Công ty Y (Công ty Y là công ty mới được thành lập và đang trong thời hạn góp vốn). Cho tôi hỏi, doanh nghiệp của tôi có được chuyển tiền thẳng từ tài khoản vốn của Công ty X (tiền chuyển nhượng cổ phần) sang tài khoản vốn của Công ty Y (tiền góp vốn) không? Hay phải chuyển về nước rồi mới chuyển vào Công ty Y?

**Trả lời:**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trả lời vấn đề này như sau:

Nội dung câu hỏi chưa làm rõ Công ty X, Công ty Y có tỷ lệ tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài là bao nhiêu để xác định hình thức đầu tư là đầu tư trực tiếp hay đầu tư gián tiếp; việc chuyển nhượng vốn được thực hiện giữa nhà đầu tư Trung Quốc với bên nhận chuyển nhượng là người cư trú hay không cư trú.

- Đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam: Quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam thực hiện theo Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013), Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh ngoại hối và Thông tư 06/2019/TT-NHNN ngày 26/6/2019 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

- Đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam: Quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam thực hiện theo Pháp lệnh ngoại hối và Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12/3/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

HỎI ĐÁP

3. Hỏi:

Em tôi là cán bộ nhân viên quốc phòng, cuối năm 2020 đủ 60 tuổi, đóng BHXH được 17 năm liên tục. Vậy khi nghỉ hưu, em tôi có được đóng bù 3 năm BHXH để được hưởng lương hưu hàng tháng không?

Trả lời:

Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều về BHXH tự nguyện, trường hợp người lao động đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì được đóng 1 lần cho những năm còn thiếu cho đủ 20 năm tham gia BHXH để đủ điều kiện hưởng lương hưu.

Do vậy, trường hợp em của bạn đọc đến cuối năm 2020 đủ 60 tuổi được nghỉ việc và có 17 năm tham gia đóng BHXH thì có thể tham gia BHXH tự nguyện và được đóng 1 lần cho thời gian 3 năm còn thiếu để đủ điều kiện hưởng lương hưu.

4. Hỏi:

Cơ quan tôi là một trường Tiểu học, vừa qua có thực hiện việc gói thầu mua sắm bàn ghế cho học sinh. Trong quá trình mua sắm phát sinh khoản thu bán hồ sơ mời thầu với số tiền 5.000.000 đồng. Xin hỏi hạch toán nguồn thu đó vào tài khoản 531 hay tài khoản 711

Trả lời:

Trường tiểu học là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương, vì vậy đơn vị là đối tượng áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC.

Việc hạch toán khoản thu bán hồ sơ mời thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động của đơn vị đề nghị độc giả nghiên cứu quy định liên quan đến tài khoản 337 tại Thông tư 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp để triển khai thực hiện

HỎI ĐÁP

5. Hỏi:

Công ty tôi lập báo cáo tài chính để quyết toán thuế hàng năm và nộp hồ sơ điện tử lên Cục Thuế (có xác nhận của Cục thuế tỉnh). Cho tôi hỏi, khi công ty download hồ sơ báo cáo tài chính (có thể hiện đã được ký điện tử) để nộp cùng với hồ sơ dự thầu tham dự đấu thầu thì hồ sơ dự thầu này có được xem là hợp lệ hay không hay phải ký và đóng dấu vào bản báo cáo tài chính này thì mới được xem là hồ sơ dự thầu hợp lệ?

Trả lời:

Theo hướng dẫn tại Mẫu số 10 Chương IV Mẫu HSMT xây lắp ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 6/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì nhà thầu phải đính kèm bản sao các báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Đối với vấn đề của ông Được, trường hợp nhà thầu sử dụng dịch vụ thuế điện tử của Tổng cục Thuế để kê khai báo cáo tài chính, quyết toán thuế hàng năm thì bản in báo cáo tài chính của nhà thầu từ hệ thống thuế điện tử (đã được ký điện tử và có xác nhận của cơ quan thuế) không yêu cầu phải ký tên, đóng dấu nhà thầu.

HỎI ĐÁP

6. Hỏi:

Công ty X được giao tự thực hiện thi công gói thầu xây lắp có giá trị khoảng 1 tỷ đồng, vật tư thiết bị bên chủ đầu tư cấp. Trong quá trình thi công công ty X phải thuê thêm lao động phổ thông qua hình thức hợp đồng thời vụ, tổng giá trị nhân công thuê chiếm khoảng 40% giá trị gói thầu. Cho tôi hỏi, như vậy có bị vi phạm chuyển nhượng vượt 10% giá trị gói thầu không?

**Trả lời:**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời vấn đề này như sau:

Điều 61, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện áp dụng hình thức tự thực hiện bao gồm:

- Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu;
- Phải chứng minh và thể hiện trong phương án tự thực hiện về khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu;
- Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 10% giá gói thầu trở lên hoặc dưới 10% giá gói thầu nhưng trên 50 tỷ đồng. Trường hợp gói thầu do đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện thì trong phương án thực hiện phải bao gồm dự thảo hợp đồng.

Theo đó, trường hợp gói thầu được áp dụng hình thức tự thực hiện thì đơn vị được giao thực hiện gói thầu chịu trách nhiệm tổ chức thi công gói thầu theo đúng phương án và hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư mà không được thuê các đơn vị, tổ chức để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc của gói thầu theo quy định nêu trên.

HỎI ĐÁP

7. Hỏi:

Hiện nay Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm vẫn có quy tắc bảo hiểm riêng (được Bộ Tài chính phê duyệt). Đơn vị tôi đang tư vấn cho chủ đầu tư về việc mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng. Cho tôi hỏi, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và có bắt buộc mua bảo hiểm công trình xây dựng thì chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với doanh nghiệp bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm hay phải tuân thủ quy tắc bảo hiểm quy định tại Mục 1, Chương II Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016?

**Trả lời:**

Theo Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ:

Theo Khoản 3, Điều 4 quy định “Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường”.

Theo Khoản 3, Điều 3 quy định: “3. Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng (sau đây gọi là “bên mua bảo hiểm”) và doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo trách nhiệm, mức phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

Theo Khoản 5, Điều 3 quy định: “5. Ngoài việc tham gia bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo trách nhiệm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định tại Nghị định này, bên mua bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm với trách nhiệm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm cao hơn trên cơ sở thỏa thuận với doanh nghiệp bảo hiểm và phù hợp với các quy định của pháp luật. Chi phí mua bảo hiểm phát sinh thêm (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này”.

Theo Điểm c, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: “c) Nhà thầu thi công xây dựng (đối với bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường)”.

Tại Điểm c, Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 329/2016/TT-BTC hướng dẫn biểu phí bảo hiểm, phụ phí bảo hiểm được quy định như sau: “... c) Đối với bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường: Quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này”

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Công văn số 451/TCT-KK ngày 7 tháng 02 năm 2020 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 6348/CT-TTKT2 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về vướng mắc trong hoàn thuế giá trị gia tăng. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH 13 ngày 6/4/2016.

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 NĐ100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ.

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần Đức Thành Mũi Né có Dự án Nhà máy Điện mặt trời Mũi Né đã vận hành thương mại từ ngày 4/6/2019 thì số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư phát sinh trước ngày vận hành thương mại được xem xét giải quyết hoàn thuế GTGT. Đề nghị Cục Thuế căn cứ hồ sơ thực tế của doanh nghiệp để xác định chính xác số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư trước khi dự án đi vào hoạt động, làm căn cứ xem xét giải quyết hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế theo quy định.

Tương tự, căn cứ tình hình thực tế để giải quyết hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp sản xuất và truyền tải điện khác.

2. Công văn số: 4851/CT-TTHT ngày 10 tháng 2 năm 2020 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc hạch toán chi phí đối với khoản chi tiền mua bảo hiểm Trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc (D&O).

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 337/PJICO-CV-TCKT ngày 06/02/2020 về việc bổ sung tài liệu theo Thông báo số 210/TB-CT-TTHT ngày 03/01/2020 của Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty").

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các quy định trên và công văn của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Các khoản chi mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động nếu đáp ứng điều kiện và mức chi theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính và

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

không trái quy định của pháp luật thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp Công ty khách hàng của Tổng công ty có phát sinh khoản chi mua bảo hiểm Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc (D&O), nếu khoản chi này không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty khách hàng của Tổng công ty, không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

3. Công văn số 471/TCT-CS ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Tổng cục Thuế về việc hóa đơn.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 62697/CT-TTHT ngày 7/8/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc lập hóa đơn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thuế GTGT.
- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ.
- Căn cứ quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Căn cứ Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ (có hiệu lực từ 01/11/2018) về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên:

Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ cho người mua và kê khai, nộp thuế theo quy định.

Trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần và người mua không yêu cầu lấy hóa đơn thì người bán không phải lập hóa đơn. Trường hợp này, người bán lập bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và lập hóa đơn cuối ngày đối với khách hàng bán lẻ không giao hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

Trường hợp doanh nghiệp gặp vướng mắc khi sử dụng hóa đơn tự in hoặc hóa đơn đặt in thì Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn Doanh nghiệp triển khai sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/1/2014 của Chính phủ và hướng dẫn doanh nghiệp chuyển đổi sang sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ khi được cơ quan thuế thông báo.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

4. Công văn số: 763/TCHQ-PC ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tổng cục Hải quan về việc hướng dẫn xử lý hàng hóa nhập khẩu vi phạm về ghi nhãn.

Tổng cục Hải quan nhận được văn bản của một số cơ quan Hải quan địa phương phản ánh vướng mắc về chế tài xử phạt đối với hàng hóa nhập khẩu không có nhãn hoặc có nhãn nhưng không thể hiện đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Tiếp theo Công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/8/2019, Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc xử lý hàng hóa nhập khẩu vi phạm về ghi nhãn như sau:

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không có nhãn theo quy định pháp luật, cơ quan Hải quan căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) để xử phạt; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 12 Điều 14 Nghị định này, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.
- Trường hợp trên nhãn hàng hóa nhập khẩu không ghi đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, cơ quan Hải quan căn cứ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 31, Điều 37 và khoản 4 Điều 42

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để xử phạt.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

5. Công văn số: 5572/CT-TTHT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn lập sai thời điểm.

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số ZTE-CV/202001-02 ghi ngày 20/01/2020 của Công ty TNHH ZTE HK Việt Nam về việc kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn lập sai thời điểm, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTG.
- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính), quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

- Căn cứ Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính
- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định về lập hóa đơn.
- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.
- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC)
- Căn cứ các quy định nêu trên trên, trường hợp Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam) có ký hợp đồng cung cấp thiết bị viễn thông với Công ty CP thiết bị bưu điện, hàng hóa đã được Công ty ZTE bàn giao từ tháng 12/2019 nhưng đến tháng 01/2020 Công ty mới xuất hóa đơn GTGT là không đúng quy định. Công ty ZTE bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, bị xử phạt vi phạm lập hóa đơn không

đúng thời điểm theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC nêu trên.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa được tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Đối với bên mua hàng hóa dịch vụ, nếu việc mua hàng hóa, dịch vụ đúng thực tế, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính) thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Nếu Công ty mua hàng phát sinh các khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Thời điểm kê khai thuế GTGT đối với người mua: Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

6. Công văn số: 630/TCT-KK ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tổng cục Thuế về việc kê khai thuế GTGT.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 10922/VPCP-ĐMDN ngày 29/11/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD về việc không phát sinh doanh thu, không có hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ phát sinh hoạt động đầu tư thủy điện có phải kê khai thuế GTGT theo mẫu 01/GTGT. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD đã thành lập và đăng ký áp dụng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT (kể cả trường hợp không phát sinh nghĩa vụ thuế trong kỳ tính thuế) theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 10 và điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014).

Trường hợp Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư thủy điện thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên.

7. Công văn số: 288/BHXXH-QLT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Bảo Hiểm xã hội TP Hồ Chí Minh về việc đóng bảo hiểm y tế đối với lao động nước ngoài.

Căn cứ Công văn số 389/BYT-BH ngày 31/01/2020 của Bộ Y tế trả lời Bảo hiểm xã hội (BHXXH) Việt Nam về vướng mắc đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho lao động người nước ngoài, BHXXH Thành phố hướng dẫn như sau:

Đối tượng người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam dưới hình thức di chuyển nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ gồm: nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật của một doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam, di chuyển tạm thời trong nội bộ doanh nghiệp sang hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng thì không thuộc đối tượng đóng BHYT.

Thời điểm giám quá trình tham gia BHYT từ ngày 01/02/2020 trở đi. Trường hợp trong tháng 02/2020, người tham gia có sử dụng thẻ BHYT, có phát sinh chi phí khám chữa bệnh thì giảm quá trình BHYT từ ngày 01/3/2020.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát và lập hồ sơ điều chỉnh quá trình tham gia BHYT cho người lao động nước ngoài thuộc các quy định trên đây gửi về cơ quan BHXXH trước ngày 31/3/2020.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

8. Công văn số: 788/TCT-CS ngày 24 tháng 2 năm 2020 của Tổng cục Thuế về việc thuế GTGT.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 64871/CT-TTHT ngày 16/8/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về chính sách thuế giá trị gia tăng. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long chuyển nhượng toàn bộ dự án thành phần đầu tư xây dựng “Trung tâm Thương mại Ciputra Hà Nội” cho Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội nếu được xác định là chuyển nhượng dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật để sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ và Khoản 4 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp nếu xác định là chuyển nhượng tài sản thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các quy định pháp luật và thực tế hồ sơ chuyển nhượng để hướng dẫn theo đúng quy định pháp luật về thuế./.

9. Công văn số 8310/CT-TTHT ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Trả lời công văn số 30/VNTS-KTTC ngày 05/2/2020 của Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản hỏi về trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản (sau đây gọi là Công ty) thực hiện trích lập dự phòng các khoản đầu tư chứng khoán thì đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính.

Công ty trích lập dự phòng riêng cho từng khoản đầu tư chứng khoán có biến động giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm và được tổng hợp vào bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán làm căn cứ hạch toán vào chi phí của Công ty theo quy định.

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

- 17 Thời hạn quyết toán thuế TNCN năm 2019 và mức xử phạt khi thực hiện quyết toán thuế quá thời hạn quy định.
- 18 Hướng dẫn cách tính ngày chậm nộp thuế.
- 19 Miễn lệ phí môn bài năm đầu thành lập với một số đối tượng.



Thời hạn quyết toán thuế TNCN năm 2019 và mức xử phạt khi thực hiện quyết toán thuế quá thời hạn quy định.

Theo quy định tại Điểm đ khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC quy định: “Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính”. Như vậy, thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2019 chậm nhất là ngày 30/3/2020.

Quá thời hạn quy định nêu trên, cá nhân và tổ chức thuộc trường hợp phải quyết toán thuế TNCN mà không nộp hoặc nộp muộn hồ sơ QTT sẽ bị áp dụng các mức phạt căn cứ Điều 6, Điều 9 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 và khoản 3 Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính như sau:

1. Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

- a) Quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 05 ngày mà có tình tiết giảm nhẹ: Phạt cảnh cáo;
- b) Quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 10 ngày (trừ trường hợp nêu tại điểm a): mức phạt 700.000 đồng (tối thiểu từ 400.000 đồng đến tối đa 1.000.000 đồng).
- c) Quá thời hạn quy định từ trên 10 ngày đến 20 ngày: mức phạt 1.400.000 đồng (tối thiểu từ 800.000 đồng đến tối đa 2.000.000 đồng).
- d) Quá thời hạn quy định từ trên 20 ngày đến 30 ngày: mức phạt 2.100.000 đồng (tối thiểu từ 1.200.000 đồng đến tối đa 3.000.000 đồng).
- e) Quá thời hạn quy định từ trên 30 ngày đến 40 ngày: mức phạt 2.800.000 đồng (tối thiểu từ 1.600.000 đồng đến tối đa 4.000.000 đồng).
- f) Phạt tiền 3.500.000 đồng, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt tối thiểu không thấp hơn 2.000.000 đồng hoặc có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt tối đa không quá 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

f1) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ trên 40 ngày đến 90 ngày.

f2) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định trên 90 ngày nhưng không phát sinh số thuế phải nộp hoặc trường hợp quy định tại Khoản 9 Điều 13 Thông tư.

f3) Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp (trừ trường hợp pháp luật có quy định không phải nộp hồ sơ khai thuế).

f4) Nộp hồ sơ khai thuế tạm tính theo quý quá thời hạn quy định trên 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế nhưng chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế bị xử phạt theo các trường hợp nêu trên, nếu dẫn đến chậm nộp tiền thuế thì phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế TNCN tính như sau: Số tiền chậm nộp = Số tiền thuế chậm nộp X 0,03% X Số ngày chậm nộp.

2. Đối với cá nhân:

Mức phạt phụ thuộc vào thời gian chậm nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 9 Thông tư 166/2013/TT-BTC và bằng $\frac{1}{2}$ mức phạt tiền đối với tổ chức.

Hướng dẫn cách tính ngày chậm nộp thuế.

Trước vướng mắc của Cục Hải quan Thanh Hóa liên quan đến công tác thuế, Tổng cục Hải quan cho biết, hệ thống kế toán thuế tập trung xây dựng cách tính ngày chậm nộp theo hướng dẫn tại Khoản 4, Điều 133 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Điểm 4 Khoản 66 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018. Theo đó, hệ thống kế toán thuế tập trung đã tính đúng số ngày tính tiền chậm nộp. Cụ thể

Số ngày tính tiền chậm nộp	=	Tổng số ngày tính từ ngày phát sinh khoản phải nộp đến ngày DN nộp tiền	-	2 ngày (ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế và ngày liền kề trước ngày DN nộp tiền).
-------------------------------	---	---	---	---

Ví dụ: Ngày 1/3 là ngày hết hạn nộp thuế. Ngày 3/3 là ngày DN nộp tiền thuế. Vậy tổng số ngày được tính từ ngày phát sinh khoản phải nộp đến ngày DN nộp tiền = 3 ngày (gồm các ngày 1, 2 và 3). Theo đó, số ngày tính tiền chậm nộp = $3 - 2 = 1$ ngày.

Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Hải quan Thanh Hóa kiểm tra, rà soát các khoản tiền chậm nộp thuế theo quy định.

Miễn lệ phí môn bài năm đầu thành lập mới với một số đối tượng.

Tổ chức thành lập mới, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra sản xuất, kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập.

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài, có hiệu lực từ ngày 25/2/2020.

Theo đó, nghị định mới bổ sung đối tượng được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập bao gồm:

- Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới);
- Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do 2 đối tượng trên thành lập trong thời gian được miễn lệ phí môn bài.
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

- | | |
|----|--|
| 21 | Thông tư số:91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính. |
| 21 | Thông tư số:92/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính. |
| 22 | Nghị định số:01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ. |



Thông tư số:91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 91/2019/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán.

Theo quy định mới, chế độ báo cáo áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán được sử dụng bản sao hợp lệ. Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu khớp đúng với bản chính.

Đối với hồ sơ cá nhân, quy định mới bao gồm bản cung cấp thông tin theo mẫu, bản sao hợp lệ chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

Về hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, Thông tư sửa đổi các quy định về chế độ báo cáo khi thu hồi giấy chứng nhận, chấm dứt đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2020.

Thông tư này:

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 224/2012/TT-BTC, Thông tư 227/2012/TT-BTC, Thông tư 228/2012/TT-BTC.
- Làm hết hiệu lực một phần Thông tư 183/2011/TT-BTC, Thông tư 212/2012/TT-BTC, Thông tư 229/2012/TT-BTC, Thông tư 105/2016/TT-BTC.

Thông tư số:92/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 92/2019/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Đây là nội dung mới được Bộ Tài chính thay đổi tại Thông tư 92/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 72/2014/TT-BTC quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh ngày 31/12/2019.

Theo đó, từ ngày Thông tư này có hiệu lực, hàng hóa được hoàn thuế giá trị gia tăng là hàng hóa đáp ứng điều kiện sau: Hàng hóa mua tại doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, chưa qua sử dụng, còn nguyên đai, nguyên kiện khi mua hàng, có hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được lập trong thời gian tối đa 60 ngày tính đến ngày người nước ngoài xuất cảnh.

Đây là nội dung mới so với Thông tư 72/2014/TT-BTC, theo quy định cũ, hàng hóa được hoàn thuế giá trị gia tăng chỉ cần là hàng hóa mua tại Việt Nam, có hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được lập trong thời gian tối đa 60 ngày tính đến ngày người nước ngoài xuất cảnh.

Đáng chú ý, để được lựa chọn là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, từ ngày 01/7/2020, doanh nghiệp phải cam kết tham gia vào Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài. Đây là Hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.

Thông tư có hiệu lực từ 01/7/2020.

Nghị định số:01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

Ngày 01 tháng 01 năm 2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Theo đó, Chính phủ bổ sung quy định về tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư dự án đầu tư công:

- Mức độ đạt được mục tiêu đầu tư dự án theo quyết định đầu tư đã được phê duyệt;
- Chỉ số khai thác, vận hành thực tế của dự án so với các chỉ số khai thác, vận hành của dự án đã được phê duyệt;
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR);
- Các tác động kinh tế - xã hội, môi trường và các mục tiêu phát triển đặc thù khác (xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, hộ chính sách, đối tượng ưu tiên);
- Các biện pháp để giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường được thực hiện.

Nghị định 01/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

DANH SÁCH VĂN BẢN TIÊU BIỂU CÓ HIỆU LỰC THÁNG 03/2020

24	Nghị định
25	Thông tư
28	Quyết định



NGHỊ ĐỊNH

STT	Tên Văn Bản	Ngày
1	Nghị định 09/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ.	BH: 13/01/2020 HL: 01/03/2020
2	Nghị định 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	BH: 21/01/2020 HL: 05/03/2020
3	Nghị định 14/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu.	BH: 24/01/2020 HL: 15/03/2020
4	Nghị định 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.	BH: 20/01/2020 HL: 16/03/2020
5	Nghị định 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.	BH: 03/02/2020 HL: 20/03/2020
6	Nghị định 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.	BH: 05/02/2020 HL: 22/03/2020
7	Nghị định 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	BH: 12/02/2020 HL: 31/03/2020

THÔNG TƯ

STT	Tên Văn Bản	Ngày
1	Thông tư 31/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô.	BH: 30/12/2019 HL: 01/03/2020
2	Thông tư 34/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y và tổ chức chỉ đạo hoạt động kết hợp quân dân y.	BH: 30/12/2019 HL: 01/03/2020
3	Thông tư 30/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	BH: 27/12/2019 HL: 01/03/2020
4	Thông tư 26/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30/10/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	BH: 23/12/2019 HL: 01/03/2020
5	Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	BH: 30/12/2019 HL: 01/03/2020
6	Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học.	BH: 30/12/2019 HL: 01/03/2020
7	Thông tư 35/2019/TT-BYT của Bộ Y tế về việc quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	BH: 30/12/2019 HL: 01/03/2020

STT	Tên Văn Bản	Ngày
8	Thông tư 01/2020/TT-BYT của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.	BH: 16/01/2020 HL: 01/03/2020
9	Thông tư 90/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải.	BH: 31/12/2019 HL: 01/03/2020
10	Thông tư 37/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm.	BH: 31/12/2019 HL: 02/03/2020
11	Thông tư 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.	BH: 31/12/2019 HL: 10/03/2020
12	Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.	BH: 30/01/2020 HL: 15/03/2020
13	Thông tư 53/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.	BH: 31/12/2019 HL: 15/03/2020

STT	Tên Văn Bản	Ngày
14	Thông tư 01/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.	BH: 20/01/2020 HL: 15/03/2020
15	Thông tư 06/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 205/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam.	BH: 31/01/2020 HL: 18/03/2020
16	Thông tư 02/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.	BH: 05/02/2020 HL: 23/03/2020
17	Thông tư 01/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP.	BH: 10/02/2020 HL: 26/03/2020
18	Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	BH: 10/02/2020 HL: 27/03/2020
19	Thông tư 02/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội.	BH: 14/02/2020 HL: 30/03/2020

QUYẾT ĐỊNH

STT	Tên Văn Bản	Ngày
1	Quyết định 03/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.	BH: 13/01/2020 HL: 01/03/2020
2	Quyết định 2/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.	BH: 10/01/2020 HL: 01/03/2020
3	Quyết định 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.	BH: 31/01/2020 HL: 20/03/2020

Đây là một trong nhiều Bản tin của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM cập nhật những thông tin, cải cách mới về môi trường pháp lý, thuế và đầu tư của Việt Nam. Mọi thông tin, phân tích hay bình luận trong bản tin này nhằm giới thiệu chung, không thay thế cho bất kỳ lời tư vấn cho một tình huống cụ thể của khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi,
Q. Thanh Xuân
TP. Hà Nội

Phone: 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà
Hoang Anh Safomec,
7/1 Thanh Thai, P.14,
Q.10
TP. Hồ Chí Minh

Phone: 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97, Phố Trần Quốc
Toản, Phường Trần
Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 73061268
Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 16, Tòa nhà
T01-C37 Bắc Hà,
Đường Tố Hữu,
Quận Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 6666 6368
Fax: 024 6666 6368

